

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2020/HSST
Ngày: 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Nguyễn Văn L); sinh năm 1968 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số H đường H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà: Nguyễn Thị G; tiền án: ngày 28-9-2004 Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 10-6-2011 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11-7-1986 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, ngày 15-01-1988 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh miễn trách nhiệm hình sự về tội “Cướp tài sản của công dân”, ngày 20-5-1994 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí” và “Cố ý gây thương tích”, ngày 07-9-1999 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; bị bắt, tạm giữ ngày 01-6-2020 đến ngày 09-6-2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Tr - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01-6-2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn Tr đang dùng xe máy biển kiểm soát 18B1-11963 tại khu vực trước cổng Bệnh viện Nhi số M đường H phường N thành phố N. Quá trình kiểm tra, Tr tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc của Tr 01 gói ni lông màu hồng, bên trong là gói giấy bạc màu vàng chứa bột dạng cục màu trắng, Tr khai là gói Hêrôin. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là T, đưa Tr cùng người làm chứng về trụ sở Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Tr một chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-11963, 01 điện thoại di động màu trắng đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 593/GĐKTHS ngày 02-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng bên ngoài bọc ni lông màu hồng được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Hêrôin, khối lượng mẫu: 0,273 (không phải hai trăm bảy mươi ba) gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tr khai: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01-6-2020, Tr mượn xe máy biển kiểm soát 18B1-11963 của chị H, sinh năm 1971, nơi cư trú: số B đường H phường Tr thành phố N, là em gái của Tr đi một mình từ nhà đến khu vực quảng trường thành phố Nam Định. Tr gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng trước cổng Bệnh viện nhi 01 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng, trên đường về thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 236/CT-VKSTPNĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Nguyễn Văn Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo vì bị cáo sức khỏe yếu nên không thể có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ

06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bà Tr trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo. Bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Tr không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 01-6-2020, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã có hành vi cất giấu trong túi quần 01 gói giấy bạc màu vàng bên ngoài bọc ni lông màu hồng, bên trong chứa bột dạng cục màu trắng, Tr khai là Hêrôin. Bản Kết luận giám định số 593/GĐKTHS ngày 02-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng bên ngoài bọc ni lông màu hồng được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Hêrôin, khối lượng mẫu: 0,273 (không phẩy hai trăm bảy mươi ba) gam. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý; bị cáo có tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy và tội phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án đã được xóa án tích. Bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu trắng là tài sản của bị cáo, không phải công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-11963 không phải là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H (em gái của bị cáo) là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Nguyễn Văn L); phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án (bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 01-6-2020 đến 09-6-2020).

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 593/GĐKTHS, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu trắng nhưng tạm

giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện